TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 813/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 747/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Ông Lương Anh C. Sinh ngày 20/9/1976. Nơi cư trú: P1003 V1, Chung cư Home City, phường Y, thành phố Hà Nội. CCCD số: 033076007544.

2. Bà Trần Tuyết S. Sinh ngày 04/01/1976. Nơi đăng ký thường trú: P1003 V1, Chung cư Home City, phường Y, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký tạm trú: Tổ 23, xã P, thành phố Hà Nội. CCCD số: 001176026068.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lương Anh C và bà Trần Tuyết S.

- Về con chung: Ông Lương Anh C và bà Trần Tuyết S sinh được 03 con chung là Lương Trần Minh H, sinh ngày 26/4/2001, Lương Trần Thiên H1, sinh ngày 27/7/2003 và Lương Trần Bảo M, sinh ngày 08/4/2011.

Cháu Lương Trần Minh H, cháu Lương Trần Thiên H1 đã thành niên. Ly hôn, ông C và bà S không yêu cầu giải quyết về việc nuôi cháu Hiếu và cháu Hoa.

Ly hôn, ông Lương Anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lương Trần Bảo Minh, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của bà Trần Tuyết S cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Bà Trần Tuyết S được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Ông Lương Anh C và bà Trần Tuyết S không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lương Anh C và bà Trần Tuyết S mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Ông C và bà S thống nhất để bà S chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Số tiền lệ phí bà S phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0013958 ngày 10/6/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà Trần Tuyết S đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDKV.7-HN;
- Toà án nhân dân TP.Hà Nội
- THADS.TP.Hà Nội;
- Uỷ ban nhân dân xã P; Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 27/10/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Thắng